

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **44/2019/HSST**

Ngày 26/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Thế Vinh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hùng Mạnh;
2. Bà Phan Thị Thuý Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đắc Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2019, Trụ sở Tòa án nhân dân, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Văn T; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 1996.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn X, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Vũ Văn T, sinh năm 1974, Nghề nghiệp: Làm ruộng và con bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1975, Nghề nghiệp: Làm ruộng. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/9/2017, Vũ Văn T bị Đoàn Công an P, Công an huyện Sóc Sơn xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. Đã giao Quyết định nêu trên cho T nhưng T chưa thực hiện quyết định xử phạt (chưa nộp tiền phạt). Đoàn Công an P đã nộp lưu hồ sơ xử lý đối với Vũ Văn T.

Nhân thân: Bản án số 103/2014/HSST ngày 29/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh và bản án số 84/2014/HSPT ngày 14/11/2014 của Tòa án

nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Đã được xóa án tích.

Danh bản và chỉ bản số: 432 do Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội lập ngày 16/11/2018.

Bị cáo đầu thú ngày 09/11/2018 và tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an TP. Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trịnh Thị L; Giới tính: Nữ; sinh ngày: 31/10/1997.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xóm 33, X, huyện X, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Trịnh Văn Đ, sinh năm 1973, Nghề nghiệp: Làm ruộng và con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1972, Nghề nghiệp: Làm ruộng; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh bản và chỉ bản số; 431 do Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội lập ngày 16/11/2018.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/11/2018 và tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an TP Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1980; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

+ Chị Phan Thị Thu G, sinh năm 1981; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố H, phường T, quận BTL, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T và Trịnh Thị L có quan hệ tình cảm, yêu đương. Từ tháng 6/2016, L thường xuyên đến ăn ở tại nhà T ở X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Do không có phương tiện đi lại, T đã rủ L cùng đi trộm cắp xe máy làm phương tiện đi lại, L đồng ý. Với thủ đoạn L đứng ngoài trông xe máy và cảnh giới, T trực tiếp trộm cắp tài sản. Từ ngày 28/10/2018 đến ngày 09/11/2018, T và L đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13h15' ngày 28/10/2018, Vũ Văn T điều khiển xe máy Wave BKS 99C1-177.** chở Trịnh Thị L lang thang khu vực phường Tây Tựu

mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà số 90, phố T, phát hiện 01 xe máy Honda Lead màu vàng BKS 29L5-055.** của chị Phan Thị Thu G (SN: 1981, HKTT: TDP H, T, BTL, Hà Nội) để trên vỉa hè, đầu xe hướng vào nhà, xe vẫn cắm chìa khóa điện. T dừng xe trước cửa nhà số 92 rồi bảo L ngồi trên xe BKS 99C1-177.** chờ, T đi bộ quay lại nhà số 90, dắt xe máy ra đường, nổ máy tẩu thoát về nhà T. Sau đó, L và T giữ nguyên biển kiểm soát và sử dụng chiếc xe đã trộm cắp làm phương tiện đi lại hàng ngày.

Vụ thứ hai: Khoảng 17h00' ngày 09/11/2018, T điều khiển xe máy Honda Lead BKS 29L5-055.** chở L đi từ Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội về nhà T. Khi đi trên đường Cầu Diễn đoạn trước cửa quán bún bò Huế số 64, đường Cầu Diễn, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, T quan sát thấy có 01 xe máy Honda Lead màu vàng BKS 36D1-345.17 của anh Đỗ Văn Q (SN 1980, HKTT: X, T, tỉnh Thanh Hóa) dừng trước cửa nhà, đầu xe thẳng (T nghĩ là xe không khóa cổ), không khóa càng, không người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp xe máy trên. T đi thêm khoảng 10 mét nữa rồi dừng dưới lòng đường, T dặn L đứng chờ để T quay lại trộm cắp xe máy. Vì không có chìa khóa điện nên sau khi dắt được xe máy ra đường thì T đưa xe vừa trộm cắp được cho L dắt còn T điều khiển xe BKS 29L5-055.** đẩy L cùng tẩu thoát. Khi L vừa dắt chiếc xe BKS 36D1-345.** thì bị bà Đỗ Thị H phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. T điều khiển xe BKS 29L5-055.** bỏ chạy về hướng Nhôn đến khoảng 19h00' cùng ngày, T đến Công an phường Phúc Diễn đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Trịnh Thị L:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS 36D1-345.** (số khung: 59931*, số máy: 064051*),

Cùng ngày, Vũ Văn T đến Công an phường Phúc Diễn đầu thú và tự nguyện giao nộp:

+ 01 xe máy Honda Lead màu vàng, BKS 29L5-055.** (số khung: 4507DY64141*, số máy: JF45E028792*),

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Vertu màu đỏ trắng số sim 039717971* (imei 1: 353800810278875, imei 2: 353800811028883),

+ 01 chìa khóa nhãn hiệu Honda có tấm nhựa trên ghi chữ ASIO smart key.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn T ở X, huyện S, thành phố Hà Nội, cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 12/11/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm có Yêu cầu số 160, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm định giá tài sản mà T và L trộm cắp.

Tại Bản Kết luận số 156 ngày 16/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm, kết luận như sau:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh, biển kiểm soát 36D1-345.** (số máy 0640510, số khung 599317, đăng ký năm 2016), tài sản đã qua sử dụng, hiện vẫn còn sử dụng được, trị giá 30.000.000 đồng;

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, biển kiểm soát 29L5-055.** (số máy 0287925, số khung 641415, đăng ký năm 2015), tài sản đã qua sử dụng, hiện vẫn còn sử dụng được, trị giá 29.000.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản trộm cắp: 59.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Văn T và Trịnh Thị L khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Đối với 01 xe máy BKS 36D1-345.**, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân, hợp pháp của anh Đỗ Văn Q. Ngày 20/11//2018, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm đã trao trả xe máy trên cho anh Q, anh Q đã nhận lại số tài sản trên và không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 xe máy BKS 29L5-055.**, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân, hợp pháp của chị Phan Thị Thu G. Ngày 19/11/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm đã trao trả xe máy và chìa khóa điện cho chị G, chị G đã nhận lại và không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với xe máy Wave BKS 99C1-177.**, tại cơ quan điều tra, T khai: Chiều 28/10/2018, T mượn chiếc xe máy trên của chị T (T không biết nhân thân và lai lịch cụ thể) để đi giải quyết việc riêng. Ngày 29/10/2018, T đã trả lại xe cho chị T, hiện chị T ở đâu, làm gì T không biết. Kết quả xác minh thể hiện chiếc xe máy Honda Wave BKS 99C1-177.** do chị Nguyễn Thanh T (SN: 1993, HKTT: thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh) đăng ký lần đầu ngày 15/7/2014. Tra cứu xe máy BKS 99C1-177.** không có trong dữ liệu cơ sở xe máy vật chứng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã triệu tập nhưng chị T không có mặt tại nơi cư trú nên không ghi được lời khai chị T cũng như chưa thu giữ được xe máy nêu trên. Căn cứ lời khai của T thể hiện chị Tuyền không biết việc T dùng xe của mình để đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý và thu giữ xe máy trên.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Vertu màu đỏ trắng số sim 039717971*, thu giữ của Vũ Văn T: Quá trình điều tra xác định: chiếc điện thoại nêu trên là tài sản cá nhân của T, không liên quan đến hành vi phạm tội, T đề nghị xin lại điện thoại

qua việc trao trả cho bà Ngô Thị Đ (mẹ đẻ của T). Ngày 23/11/2018, cơ quan điều tra đã trao trả điện thoại nêu trên cho bà Ngô Thị Đ, bà Đ đã nhận lại điện thoại và không có ý kiến gì.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Văn Q và chị Phan Thị Thu G không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 22/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố Vũ Văn T và Trịnh Thị L về tội *Trộm cắp tài sản*, theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

+ Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm i,s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Thị L mức án từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng được thu giữ, phù hợp với kết quả định giá, phù hợp với lời khai của các bị

hại, của người làm chứng cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/10/2018 và ngày 09/11/2018, Vũ Văn T và Trịnh Thị L đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường Tây Tựu và phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13h15' ngày 28/10/2018, tại số nhà 90, phố Trung Tựu, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, Vũ Văn T và Trịnh Thị L trộm cắp 01 xe máy Honda Lead màu vàng BKS 29L5-055.57 trị giá 29.000.000 đồng của chị Phan Thị Thu G. Tài sản đã thu hồi trao trả chủ sở hữu;

Vụ thứ hai: Khoảng 17h00' ngày 09/11/2018, tại quán bún bò Huế số 64, đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, Vũ Văn T và Trịnh Thị L trộm cắp 01 xe máy Honda Lead màu xanh BKS 36D1-345.17, trị giá 30.000.000 đồng của anh Đỗ Văn Q. Tài sản đã thu hồi trao trả chủ sở hữu.

Tổng giá trị tài sản Vũ Văn T và Trịnh Thị L trộm cắp được là 59.000.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 59.000.000 đồng như nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần được xử lý nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Hội đồng xét xử đánh giá về vụ án này như sau:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T giữ vai trò đầu vụ, là người rủ rê L và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Trịnh Thị L hỗ trợ, giúp sức cho Vũ Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xem máy của bị hại.

Bị cáo Vũ Văn T có nhân thân xấu: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi Cố ý gây thương tích và đã từng bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, đủ tác dụng răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tài sản đã được trao trả nguyên trạng cho các

bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h,s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trịnh Thị L lần đầu phạm tội và tham gia với vai trò thứ yếu, giúp sức cho T nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T sau khi phạm tội đã đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là thoả đáng. Không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Trịnh Thị L mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T và Trịnh Thị L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điều 17, Điểm h,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T: **26** (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 09/11/2018.

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điều 17, Điều 54, Điểm h,i,s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị L: **22** (Hai mươi hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 44 (Bốn mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trả ngay tự do cho bị cáo Trịnh Thị L, nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Trịnh Thị L cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo Trịnh Thị L phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23, Điểm d Khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn T và Trịnh Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm; Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thế Vinh